

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **87/2020/HS-ST**

Ngày 26- 11- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Đức Lâm.

Ông Nguyễn Xuân Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990 tại xã N, huyện H, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khắc N, đã chết và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: + Ngày 11/10/2013 bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 3239/QĐ ngày 10/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa; + Ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù và án phí ngày 28/8/2017); Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Dương Văn G, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị V- Chủ tịch Hội đồng; bà Vũ Thị V- thành viên thường trực; ông Nguyễn Hữu Q- thành viên; ông Trần Đình H- thành viên; ông Bùi Đức C- thành viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 trú tại Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên có hành vi trộm cắp tài sản gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Khoảng 12 giờ ngày 19/5/2020, H một mình đi bộ từ khu vực gần cổng đơn vị Lữ đoàn pháo 675 đi theo đường liên thôn để về nhà. Khi đi qua nhà anh Dương Văn G, sinh năm 1976 ở cùng thôn, phát hiện cổng nhà anh G mở một cánh và có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đen – đỏ, BKS 98D1-068.83 ở phía cuối sân nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có ai, H lén lút đi vào trong sân, tiến tới vị trí để xe mô tô, quay đầu xe hướng ra phía cổng rồi ngồi lên xe và dùng tay vặn mở chiếc chìa khóa đang cắm ở ổ khóa. Sau đó, H nổ máy, điều khiển chiếc xe trộm cắp được của anh G đi thẳng ra đường Quốc lộ 37 đến quán nước vỉa hè thuộc thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Lúc này, anh G ở trong nhà nhìn thấy H đang ngồi trên chiếc xe mô tô của mình quát to “con nhà H L, mày để xe lại cho tao” rồi chạy bộ đuổi theo và hô hoán mọi người xung quanh, nhưng không đuổi kịp.

Cùng ngày, anh G làm đơn trình báo gửi Công an xã N về việc bị kẻ gian đột nhập trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đen – đỏ, BKS 98D1-068.83. Ngày 26/5/2020, Công an xã N chuyển toàn bộ tài L hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 10/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Yêu cầu định giá tài sản số 25/YC định giá chiếc xe mô tô của anh G bị trộm cắp. Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa định giá: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen – đỏ, BKS 98D1-068.83, số khung: 363837, số máy: 6305663 trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Sau khi trộm cắp được tài sản của nhà anh G, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H bắt xe ô tô khách, mang theo chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh G vào thành phố Hồ Chí Minh bỏ trốn. Theo lời khai của bà Nguyễn Thị

L, sinh năm 1960 (là mẹ đẻ của H) thì khoảng cuối tháng 8/2020, bà L có điện thoại cho H và nói “con đại cái mang, con có trót đại lấy xe của anh G thì mang xe về để mẹ gửi trả lại, vợ chồng anh ấy cũng tốt tính, chắc không kiện cáo gì đâu, mẹ sẽ sang xin cho” thì H bảo “vâng, con sẽ gửi xe ra”. Khoảng mấy ngày sau, H gọi điện thoại về cho bà L (bà không nhớ số điện thoại) và bảo gửi xe về rồi, bà L mang 2.000.000 triệu đồng ra để lấy xe. Sau đó, bà L nhận được điện thoại của một người đàn ông, bà L không biết tên, tuổi, địa chỉ, cũng không nhớ số điện thoại và hẹn bà L đến địa phận huyện Việt Yên, cách Công ty may Hà Phong khoảng 01 km. Bà L đến chỗ hẹn thì một lát sau thấy có một chiếc xe ô tô khách dừng lại. Sau khi xác định đúng bà L thì người đàn ông trên xe xuống mở cốp xe ô tô lấy ra đưa cho bà chiếc mô tô mà H gửi về và bà đưa cho người đó số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, bà L mang chiếc xe mô tô trên về trả cho anh Dương Văn G. Đến ngày 29/8/2020, anh Dương Văn G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen đỏ, số máy: 6305663, số khung: 363837 (xe không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, hai bên ốp nhựa phía sau đuôi xe bị mài sát sơn nhựa). Anh G trình bày: đây chính là chiếc xe mô tô anh bị trộm cắp ngày 19/5/2020. Đến ngày 28/8/2020, bà Nguyễn Thị L đã mang chiếc xe đến trả cho anh G nên anh G tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Ngày 12/10/2020, Nguyễn Văn H đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Dương Văn G ngày 19/5/2020 như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen đỏ, số máy: 6305663, số khung: 363837 (xe không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, hai bên ốp nhựa phía sau đuôi xe bị mài sát sơn nhựa) là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Dương Văn G. Ngày 30/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 47/QĐ, trả lại tài sản trên cho anh G.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Văn G đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H, tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS- HH ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là anh Dương Văn G như cáo trạng truy tố. Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình nên đã ra đầu thú, tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai

báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Bị hại (anh Dương Văn G) trình bày: Khoảng 11 giờ 00 ngày 19/5/2020 anh G đi làm về và dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98D1-068.83 ở sân phía sau cạnh ngôi nhà ông, vẫn để chìa khóa xe ở ổ khóa. Khoảng 12 giờ cùng ngày anh và gia đình ăn cơm, vợ anh phát hiện có người dắt xce mô tô, anh G chạy ra thì thấy bị cáo H- người cùng thôn đang ngồi trên xe mô tô của anh G, xe đang nổ máy. Anh G hô và bảo H để xe mô tô lại nhưng H không nói gì mà cứ thế kéo ga đi xe ra phía đường quốc lộ 37, anh G đuổi theo nhưng không kịp. Anh có bảo anh Dương Văn H và anh Dương Văn B cùng đi xe đuổi theo hướng H bỏ chạy nhưng không tìm thấy H nên đã làm đơn trình báo đến Công an xã Ngọc Sơn. Đến nay chiếc xe mô tô anh G đã được Cơ quan điều tra trả lại nhưng bị mất biển số xe, anh G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2020.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Tài sản bị cáo trộm cắp đã chứng minh được có trị giá là: trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, ra đầu thú và bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: ngày 11/10/2013 bị cáo bị đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện ma túy) bắt buộc; ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại có đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt khi lượng hình.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, vì vậy không xem xét giải quyết về dân sự.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn H **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2020.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn